

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 30 tháng 12 năm 2024

Thứ	Tiết	10LKBC1 (Nụ)		10LKBC2 (Phát)		11LKBC1 (Lai)		11LKBC2 (Na)		11LKBC3 (Bích)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1						Địa - Tiền		Tin - Lai		
	2						Địa - Tiền		Tin - Lai		
	3						Tin - Lai		Địa - Tiền		Địa - Thái
	4						HĐTN-HN - Lai		Địa - Tiền		Địa - Thái
	5										Lí - Nhung (BP)
3	1		Sử - Cúc				Văn - AnhV		Toán - Trung		GDKTPL - Hương (HV/N)
	2		Sử - Cúc				Văn - AnhV		Toán - Trung		GDKTPL - Hương (HV/N)
	3		CD (Sử) - Cúc				Sinh - Tú		CD(Toán) - Trung		Toán - Đồng
	4						Sinh - Tú		Sử - Cúc		Toán - Đồng
	5								Sử - Cúc		Lí - Nhung (BP)
4	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
5	1			GDKTPL - Thủy (BC)		HĐTN-HN - Lai				HĐTN-HN - Cường	
	2			GDKTPL - Thủy (BC)		HĐTN-HN - Lai		Văn - Cường		CN - Di	
	3	GDKTPL - Thủy (BC)				Tin - Lai		Văn - Cường			
	4	GDKTPL - Thủy (BC)		Địa - Dũng		SHL - Lai		Văn - Cường			
	5			Địa - Dũng				CD(Văn) - Cường			
6	1		CD(Văn) - Hằng		Văn - Linh (BP)		Văn - AnhV				Văn - Bích
	2		Địa - Linh		Văn - Linh (BP)		CD(Văn) - AnhV				Văn - Bích
	3		Địa - Linh		Văn - Linh (BP)		Lí - Nhung (BP)				Văn - Bích
	4		Văn - Hằng		CD(Văn) - Linh (BP)		Lí - Nhung (BP)				CD(Văn) - Bích
	5		Văn - Hằng				CD(Lí) - Nhung (BP)				SHL - Bích
7	1		Văn - Hằng	Toán - Cẩm	HĐTN-HN - Phát		Toán - Trung		Sinh - Na	Sử - Ngọc	
	2		CN - Phát	Toán - Cẩm	CD(Toán) - Cẩm		Toán - Trung		Sinh - Na	Sử - Ngọc	HĐTN-HN - Cường
	3	Toán - Cẩm	Toán - Cẩm	Sử - Ngọc	CN - Phát		Toán - Trung		HĐTN-HN - Na	CD(Lí) - Nhung (BP)	HĐTN-HN - Cường
	4	Toán - Cẩm		Sử - Ngọc	Toán - Cẩm		CD(Toán) - Trung		HĐTN-HN - Na		CN - Di
	5	CD(Toán) - Cẩm		CD (Sử) - Ngọc	Sinh - Na				Toán - Trung		
C N	1		Sinh - Nụ		HĐTN-HN - Phát	Sử - Loan			Lí - Huyền		
	2		Sinh - Nụ		HĐTN-HN - Phát	Sử - Loan			HĐTN-HN - Na	CD(Toán) - Đồng	
	3	HĐTN-HN - Loan	SHL - Nụ		CN - Phát				SHL - Na	Toán - Đồng	
	4	HĐTN-HN - Loan	CN - Phát		Sinh - Na			CD(Lí) - Huyền			
	5	HĐTN-HN - Loan			SHL - Phát			Lí - Huyền			

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 30 tháng 12 năm 2024

THỨ	TIẾT	11LKBC4 (Di)		12LKBC1 (Thanh Xuân)		12LKBC2 (Tú)		12LKBC3 (Hà)		12LKBC4 (Nga)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		Sử - Loan	Văn - Bích	Địa - Linh		CĐ(Lí) - Thanh Xuân	Địa - Thái	Địa - Thái	Toán - Minh (BP)	GDKTPL - Vân (BP)
	2		Sử - Loan	Văn - Bích	Lí - Thanh Xuân		Toán - Cành	Địa - Thái	GDKTPL - Vân (BP)	Toán - Minh (BP)	Địa - Thái
	3		Địa - Linh	Văn - Bích	Lí - Thanh Xuân		Toán - Cành		GDKTPL - Vân (BP)	CĐ(Toán) - Minh (BP)	
	4		Địa - Linh	Văn - Bích	Toán - Cành		Lí - Thanh Xuân		GDKTPL - Vân (BP)		
	5			CĐ(Văn) - Bích			Lí - Thanh Xuân				
3	1		Toán - Đồng	Toán - Cành			HĐTN-HN - Tú		Lí - Hà	HĐTN-HN - Hạnh	HĐTN-HN - Hạnh
	2		Toán - Đồng	Toán - Cành			HĐTN-HN - Tú		HĐTN-HN - Hạnh	HĐTN-HN - Hạnh	Lí - Hà
	3		GDKTPL - Hương (HM/NĐ)	HĐTN-HN - Hạnh		Toán - Cành	CĐ(Văn) - AnhV		HĐTN-HN - Hạnh	Toán - Minh (BP)	Lí - Hà
	4		GDKTPL - Hương (HM/NĐ)	HĐTN-HN - Hạnh		CĐ(Toán) - Cành	Văn - AnhV		HĐTN-HN - Hạnh	Toán - Minh (BP)	Lí - Hà
	5		CĐ(Toán) - Đồng	HĐTN-HN - Hạnh			Sinh - Tú		CĐ(Toán) - Trung		CĐ(Lí) - Hà
4	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
5	1					Địa - Dũng		Lí - Hà	Văn - Tình (TN)		Địa - Thái
	2					Địa - Dũng		Lí - Hà	Văn - Tình (TN)		Địa - Thái
	3	HĐTN-HN - Di				Địa - Dũng		CĐ(Lí) - Hà	Văn - Tình (TN)		CN - Vinh
	4	HĐTN-HN - Di						SHL - Hà	Văn - Tình (TN)		CN - Vinh
	5	CN - Di							CĐ(Văn) - Tình (TN)		CN - Vinh
6	1				CĐ(Lí) - Thanh Xuân			Toán - Trung	CN - Vinh		
	2				CĐ(Lí) - Thanh Xuân			Toán - Trung	CN - Vinh		CĐ(Văn) - Hằng
	3				Lí - Thanh Xuân		Văn - AnhV	Toán - Trung	CN - Vinh		Văn - Hằng
	4				Địa - Linh		Văn - AnhV	Toán - Trung			
	5				Địa - Linh		Văn - AnhV				
7	1						CĐ(Lí) - Thanh Xuân				GDKTPL - Vân (BP)
	2		HĐTN-HN - Di		Lí - Thanh Xuân		Toán - Cành				GDKTPL - Vân (BP)
	3		CN - Di		Toán - Cành		Lí - Thanh Xuân				Văn - Hằng
	4		CĐ(Văn) - Cường		CĐ(Toán) - Cành		Lí - Thanh Xuân				Văn - Hằng
	5		SHL - Di		SHL - Thanh Xuân						Văn - Hằng
C N	1	Lí - Huyền			Tin - Yến	Tin - Yến	HĐTN-HN - Tú	Sử - Trang			Sử - Nga
	2	Lí - Huyền	Văn - Cường	Sinh - Nụ	Tin - Yến	Tin - Yến	Sinh - Tú	Sử - Trang			Sử - Nga
	3	CĐ(Lí) - Huyền	Văn - Cường	Sinh - Nụ	Tin - Yến	Tin - Yến	Sinh - Tú				SHL - Nga
	4	Toán - Đồng	Văn - Cường	Sinh - Nụ	Sử - Nga	Sử - Trang	SHL - Tú				
	5				Sử - Nga	Sử - Trang					